

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1036/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Lê Anh Ng, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 391, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Phạm Cẩm A, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 6D, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về con chung: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A tự nguyện nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Lê Anh Ng và bà Lê Phạm Cẩm A tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001235 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân